TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI

Bản án số: 67/2023/DSST
Từ ngày 18, 23/8/2023
"V/v: Tranh chấp hợp đồng gia công xây dựng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18, 23 tháng 8 năm 2023. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 94/2022/TLST-DS ngày 21/10/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST–DS ngày 02/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tập đoàn CNV.

Địa chỉ: Phòng 801, Tòa nhà Silver Wings 137A Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Kim T – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Minh T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 5 – Việt Hưng – Long Biên – Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn CNV - ông Nguyễn Anh T2 – Luật sư công ty Luật TNHH Nguyễn Bùi và Công sự - Địa chỉ số 45 ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn ĐA, xã TA, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa ngày 18/8/2023, bà T1, ông T2, anh Ph có mặt.

Tại phiên tòa ngày 23/8/2023, bà T1, ông T2, anh Ph vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn CNV trình bày: Ngày 02/12/2021, Công ty cổ phần tập đoàn CNV và đội thầu phụ Hà Văn Ph do ông Hà Văn Ph làm đại diện ký Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 612/CNV2107288/HVP/021221, với nội dung: Công ty cổ phần tập đoàn CNV thuê đội thầu phụ Hà Văn Ph do ông Hà Văn Ph làm đại diện thực hiện khối lượng công việc cụ thể đã ghi nhận tại hợp đồng và phụ lục liên quan hoặc theo đơn hàng cụ thể; Địa điểm thực hiện công việc: Đông Anh – Hà Nội; Thời điểm bắt đầu thực hiện công việc: 02.12.2021; Thời hạn kết thúc: 15.01.2022; Các vấn đề khác được ghi nhận cụ thể trong hợp đồng. Công ty cổ phần tập đoàn CNV tạm ứng cho đội thầu phụ Hà Văn Ph do ông Hà Văn Ph làm đại diện 200.000.000đồng Số tiền này sẽ được trừ vào thanh toán của tháng thi công đầu tiên.

Sau khi nhận tạm ứng của Công ty cổ phần tập đoàn CNV, đội thầu phụ Hà Văn Ph do ông Hà Văn Ph làm đại diện không thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký, không thực hiện đúng công việc đã nhận, vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận của hai bên và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của công ty chúng tôi.

Ngày 27/01/2022, sau rất nhiều lần liên lạc, đại diện Công ty cổ phần tập đoàn CNV mới gặp được ông Hà Văn Ph và cùng lập biên bản xác nhận: Ông Hà Văn Ph vi phạm hợp đồng đã ký; Ông Hà Văn Ph phải trả lại cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV số tiền là 129.000.000đồng, trong đó ngày 29/01/2022 thanh toán số tiền là 100.000.000đồng Tuy nhiên, ông Hà Văn Ph không thực hiện đúng các cam kết đã ký. Đến ngày 01/04/2022, ông Hà Văn Ph mới thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV 12.000.000đồng (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng). Số tiền ông Hà Văn Ph còn phải thanh toán là: 117.000.000đồng

Về các khoản phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại: Điều 7 của Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 612/CNV2107288/HVP/021221 quy định cụ thể về phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại như sau:

“7.1.1 Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này. Bên nào vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận của hợp đồng này thì bị phạt số tiền tương đương 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

7.1.2 Trường hợp bên B vi phạm các điều khoản trong hợp đồng này thì bên B ngoài việc chấp nhận chịu phạt theo quy định tại điều 7.1.1 thì chấp nhận chịu phạt theo các hình thức dưới đây:

- Chịu toàn bộ tổn thất gây nên;

7.1.3 Bên B cam kết đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng như đã cam kết trong hợp đồng. Nếu chậm tiến độ bên B chịu phạt 1% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt sẽ không vượt quá khoản tiền phạt tối đa mà pháp luật cho phép.

7.2 Bồi thường thiệt hại:

Bên vi phạm hợp đồng ngoài việc bị phạt hợp đồng theo điều 7.1 sẽ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế xảy ra (nếu có) cho bên kia. Thiệt hại thực tế sẽ được bên A xác định tại thời điểm phát sinh vi phạm hợp đồng.”. Ngoài ra ông Hà Văn Ph còn bị phạt do chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chúng tôi kính đề nghị Quý Tòa chấp thuận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn CNV, buộc anh Hà Văn Ph: Trả lại số tiền 117.000.000đồng; Chịu phạt 8% do vi phạm các điều khoản trong hợp đồng với số tiền là 200.000.000 đồng x 8% = 16.000.000 đồng; Phạm chậm tiến độ 1% x 45 ngày = 90.000.000 đồng; Trả lãi chậm thanh toán tính đến ngày 18/8/2023 là 18.398.056 đồng. Tính đến ngày 18/8/2023, tổng số tiền anh Hà Văn Ph phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV là 241.398.056 đồng.

Bị đơn Hà Văn Ph khai như sau: Ngày 02/12/2021, tôi và Công ty cổ phần tập đoàn CNV ký hợp đồng nguyên tắc 612/CNV2107288/HVP/021221 với nội dung, Công ty cổ phần tập đoàn CNV thuê thầu phụ Hà Văn Ph làm đại diện thực hiện khối lượng, công việc cụ thể đã ghi rõ trong hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, phía Công ty đã tạm ứng trước cho tôi số tiền 200.000.000đồng để thực hiện hợp đồng. Khi ký hợp đồng xong, bên tôi đã lập tức đưa 13 thợ xây và năm ngày sau bổ sung 08 thợ xây, tổng số là 21 thợ xây vào làm việc. Nhưng do hạn chế mặt bằng vận chuyển nguyên vật liệu và bãi tập kết vật tư xây dựng nên đội chúng tôi làm việc trong 15 ngày nhưng không đạt khối lượng. Để đảm bảo tiền công cho

anh em thợ, chúng tôi bắt buộc phải đưa một số anh em thợ về quê nghỉ mà vẫn phải trả công, cộng với bên Công ty không đáp ứng đủ mặt bằng và vật tư nên tổ đội chúng tôi thiệt hai rất lớn về kinh tế. Sau khoảng thời gian 05 ngày khi đã có vật tư và mặt bằng xây dựng, chúng tôi đưa 13 thợ vào xây dựng trước, trong quá trình đó bổ sung nhân sự dần. Quá trình làm việc, bên tôi có một thợ xây bị ốm và bị bên Công ty đuổi ra khỏi công trường. Việc Công ty đuổi thợ ra khỏi công trường không báo cho tôi biết để tôi có biện pháp can thiệp kịp thời, do sự việc này mà uy tín của tôi bị ảnh hưởng và anh em thợ xây đã đi chỗ khác làm, việc chỉ còn lại 05 người làm nên phía Công ty đã thông báo thanh lý hợp đồng và đòi lại số tiền sau khi đã trừ đi khối lượng là 129.000.000đồng và tiền phạt là 74.163.016 đồng.

Ngay sau khi Công ty thông báo thanh lý hợp đồng, ngày hôm sau, tôi đã đến Công ty nhưng không được giải quyết. Về phía Công ty đã giữ lại toàn bộ máy móc, trang thiết bị phục vụ cho việc xây dựng của chúng tôi gồm: 01 máy trộn bê tông và mô tơ máy trộn, 01 máy khoan bên tông, 01 máy cắt sắt bàn, 01 máy mài cầm tay, 01 máy hàn xách tay, 01 máy đầm dùi, 200m dây điện công nghiệp tròn 200m, 04 xe rùa, 04 xẻng trộn vữa, 05 ổ cắm công nghiệp, 05 phích cắm công nghiệp, 02 kìm, 02 búa tay, 01 máy cắt gỗ cầm tay, 100m dây bơm, 02 vam uốn sắt loại to, 50m dây điện 2x5, 14 thanh sắt hộp 4x6 và 15m^2 ván copha.

Sau khi nhận tiền công ty, tôi đã sử dụng vào việc thanh toán tiền công cho 21 công nhân, mỗi người là 8.000.000đồng và thanh toán tiền nhà, để lại 15.000.000đ tiền ăn cho anh em thợ xây.

Nay phía công ty kiện tôi ra tòa để đòi lại số tiền 117.000.000đồng; Chịu phạt 8% do vi phạm các điều khoản trong hợp đồng với số tiền là 200.000.000 đồng x 8% = 16.000.000 đồng; Phạm chậm tiến độ 1% x 45 ngày = 90.000.000 đồng; Trả lãi chậm thanh toán tính đến ngày 18/8/2023 là 18.398.056 đồng. Tổng số tiền phải trả là 241.398.056 đồng, tôi không đồng ý. Phía Công ty còn giữ máy móc, công cụ lao động của tôi có giá trị là 55.000.000 đồng.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần tập đoàn CNV giữ nguyên quan điểm đề nghị HĐXX buộc anh Hà Văn Ph phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV tổng số tiền tính đến ngày 18/8/2023 là 241.398.056 đồng (Trong đó: Trả lại số tiền 117.000.000đồng; Chịu phạt 8% do vi phạm các điều khoản trong hợp đồng với số

tiền là 200.000.000 đồng x 8% = 16.000.000 đồng; Phạm chậm tiến độ 1% x 45 ngày = 90.000.000 đồng; Trả lãi chậm thanh toán tính đến ngày 18/8/2023 là 18.398.056 đồng).

- Anh Hà Văn Ph không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về phần máy móc công cụ lao động đã đề nghị Công an huyện Đông Anh giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì phát biểu*:

- Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách tố tụng của các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Hà Văn Ph phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV số tiền 117.000.000đồng; tiền phạt và lãi theo quy định. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty cổ phần tập đoàn CNV đề nghị Tòa án buộc anh Hà Văn Ph phải trả lại số tiền đã tạm ứng, tiền phạt do vi phạm hợp đồng, tiền phạt do chậm thanh toán sau khi ký kết Hợp đồng nguyên tắc. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể là tranh chấp hợp đồng gia công xây dựng. Bị đơn có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 02/12/2021, Công ty cổ phần tập đoàn CNV và anh Hà Văn Ph đã ký Hợp đồng nguyên tắc số HĐNT 612/CNV2107288/HVP/021221. Với nội dung, Công ty cổ phần tập đoàn CNV thuê anh Hà Văn Ph xây dựng công trình cho Công ty, khối lượng công việc cụ thể

đã được ghi tại hợp đồng và phụ lục liên quan hoặc theo đơn hàng cụ thể; Địa điểm thực hiện công việc: Đông Anh – Hà Nội; Thời điểm bắt đầu thực hiện công việc: 02.12.2021; Thời hạn kết thúc: 15.01.2022. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty cổ phần tập đoàn CNV tạm ứng cho anh Hà Văn Ph số tiền 200.000.000đồng. Sau khi nhận tạm ứng tiền của Công ty cổ phần tập đoàn CNV, phía anh Hà Văn Ph đã đưa thợ đến xây dựng trong 15 ngày nhưng không đạt khối lượng, Công ty cổ phần tập đoàn CNV đã thông báo thanh lý hợp đồng đối với anh Hà Văn Ph. Ngày 27/01/2022, phía Công ty cổ phần tập đoàn CNV và anh Hà Văn Ph đã lập biên bản làm việc với nội dung nghiệm thu khối lượng công việc do đội thợ của anh Hà Văn Ph đã thi công với số tiền là 74.000.000 đồng nhưng bị trừ đi 3.000.000 đồng giá trị 03 bộ bảo hộ lao động do phía anh Ph trả thiếu. Số tiền còn lại phía anh Hà Văn Ph phải trả lại cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV là 129.000.000 đồng. Anh Ph mới trả được cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV 12.000.000 đồng, còn nợ lại 117.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng, đến ngày 27/01/2022, giữa Công ty cổ phần tập đoàn CNV và anh Hà Văn Ph đã lập biên bản làm việc. Trong biên bản này, hai bên đã nghiệm thu khối lượng công việc do phía anh Hà Văn Ph đã làm, số tiền anh Ph còn phải trả lại cho phía Công ty. Thực chất đây là biên bản thanh lý hợp đồng, nội dung thỏa thuận ghi trong biên bản chỉ thể hiện nghĩa vụ trả nợ của anh Ph đối với số tiền ứng còn thừa do chưa làm đủ khối lượng, không đề cập gì đến việc phạt vi phạm các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng là 8% và phạt do chậm tiến độ là 1% với tổng số tiền là 106.000.000 đồng. Do vậy phía Công ty yêu cầu anh Hà Văn Ph phải chịu phạt hợp đồng là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Hai bên đã xác nhận nợ, anh Hà Văn Ph còn nợ phía Công ty số tiền là 129.000.000 đồng, trong đó thỏa thuận ngày 29/01/2022, anh Ph phải trả cho Công ty 100.000.000 đồng, đến ngày 15/02/2022 trả nốt số tiền 29.000.000 đồng. Đến ngày 01/4/2022, anh Ph mới trả được cho phía Công ty 12.000.000 đồng, còn nợ lại 117.000.000 đồng. Do không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngoài việc phải trả số tiền nợ thì anh Hà Văn Ph còn phải trả tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định tại các Điều 353, 356, 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Số tiền lãi được tính như sau:

- 100.000.000 đồng x 10% x 18 ngày = 500.000 đồng (Tính từ ngày 29/01/2022 đến ngày 15/02/2022).

- 29.000.000 đồng x 10% x 01 tháng 17 ngày = 378.611 đồng (Tính từ ngày 15/02/2022 đế ngày 01/4/2022).

- 117.000.000 đồng x 10% x 16 tháng 21 ngày (Tính từ ngày 02/4/2022 đến ngày 23/8/2023) = 16.282.500 đồng.

Như vậy tổng số tiền gốc và tiền lãi chậm trả mà anh Hà Văn Ph phải thanh toán cho Công ty cổ phần tập đoàn CNV là 134.161.111 đồng (Trong đó 117.000.000 đồng tiền gốc; 17.161.111 đồng tiền lãi chậm trả).

[3] Vấn đề khác: Anh Hà Văn Ph đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần tập đoàn CNV phải trả toàn bộ máy móc, trang thiết bị phục vụ cho việc xây dựng gồm: 01 máy trộn bê tông và mô tơ máy trộn, 01 máy khoan bên tông, 01 máy cắt sắt bàn, 01 máy mài cầm tay, 01 máy hàn xách tay, 01 máy đầm dùi, 200m dây điện công nghiệp tròn 200m, 04 xe rùa, 04 xẻng trộn vữa, 05 ổ cắm công nghiệp, 05 phích cắm công nghiệp, 02 kìm, 02 búa tay, 01 máy cắt gỗ cầm tay, 100m dây bơm, 02 vam uốn sắt loại to, 50m dây điện 2x5, 14 thanh sắt hộp 4x6 và 15m^2 ván copha. Quá trình giải quyết vụ án, anh Ph không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh phía Công ty cổ phần tập đoàn CNV đang giữ số tài sản nêu trên nên Hội đồng xé xử không có căn cứ để xem xét.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Các Điều 35, 39, 147, Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 353, 356, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần tập đoàn CNV.

2. Buộc anh Hà Văn Ph phải trả cho Công Ty cổ phần tập đoàn CNV tổng số tiền là 134.161.111 đồng (Trong đó 117.000.000 đồng tiền gốc; 17.161.111 đồng tiền lãi chậm trả, lãi tính đến ngày 23/8/2023).

Kể từ ngày 24/8/2023, anh Hà Văn Ph không trả thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền gốc chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Bác yêu cầu đòi tiền phạt vi phạm hợp đồng và phạt chậm tiến độ của Công ty cổ phần tập đoàn CNV là 106.000.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu đồng).

4. Về án phí:

- Anh Hà Văn Ph phải chịu 6.708.055 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Công ty cổ phần tập đoàn CNV phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận là 5.300.000 đồng được đối trừ số số tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai số AA/2020/ 0060573, ngày 21/10/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì. Công ty cổ phần tập đoàn CNV phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn, bị đơn, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức